

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 05/2018/KDTM- ST

Ngày: 29/10/2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Huy Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Dũng và ông Nguyễn Đình Quế

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thuận Thành.

Đại diện VKSND huyện Thuận Thành tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thụ lý số: 07/2017/TLST-KDTM ngày 09/8/2017; Thụ lý lại ngày 26/3/2018 và thụ lý lại ngày 04/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST- KDTM ngày 26/9/2018 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 02 L - phường Th - quận B - thành phố H.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Vương Văn B - Giám đốc ngân hàng N chi nhánh huyện Th - Phòng giao dịch D (Có mặt).

Địa chỉ: Phố D - xã Th - huyện Th - tỉnh B

Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng H - Sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Cùng ĐKKH: Thôn D - xã X - huyện Th - tỉnh B.

Hiện không rõ địa chỉ;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị Ch - Sinh năm 1955 Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn B - xã Ng - huyện Th - tỉnh B

2. Chị Nguyễn Thị H1 - Sinh năm 1978 Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn D - xã X - huyện Th - tỉnh B

3. Anh Trần Thế A - Sinh năm 1980 Vắng mặt

4. Chị Nguyễn Thị D - Sinh năm 1984 Vắng mặt

Đều địa chỉ: Thôn L - xã S - huyện Th - tỉnh B.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng độc lập:

Văn phòng công chứng Th

Do bà Nguyễn Thị Thuý Ng - chức vụ: Trưởng văn phòng làm đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ: SN 170- Đường Â - thị trấn H - huyện Th - tỉnh B.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải tại Tòa án đại diện nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 16/8/2016 hộ anh Nguyễn Đăng H và chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị vay vốn tại Ngân hàng N chi nhánh huyện Thuận Thành (gọi tắt A - Phòng giao dịch D); ngày 17/8/2016 A - Phòng giao dịch D ký hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 2607-LAV- 201601517 số tiền là **1.900.000.000 đồng** (*Một tỷ chín trăm triệu đồng chẵn*), thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh thiết bị vệ sinh các loại, lãi suất vay theo hợp đồng là 85%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngày 22/8/2016 A - Phòng giao dịch D đã giải ngân cho anh H vay 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), ngày 23/8/2016 đã giải ngân cho anh H vay 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng chẵn) và ngày 24/8/2016 đã giải ngân cho anh H vay 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng chẵn). Tổng số tiền mà A - Phòng giao dịch D đã giải ngân cho anh H vay là **1.900.000.000 đồng** (*Một tỷ chín trăm triệu đồng chẵn*)

Đảm bảo khoản tiền vay anh Nguyễn Đăng H chị Nguyễn Thị H đã có đơn yêu cầu đăng ký thế chấp các tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: cụ thể ngày 19/8/2016 giữa A - Phòng giao dịch D đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2607-LCL-201600838, Tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 346 tờ bản đồ số 05 có diện tích là 240 m² tại thôn Liễu Khê - Song Liễu - Thuận Thành - Bắc Ninh mang tên ông Nguyễn Đăng H và bà Nguyễn Thị H. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2607-LCL-201600839, Tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 23 tờ bản đồ số 3p có diện tích là 559 m² tại thôn Bùi Xá - Ngũ Thái - Thuận Thành - Bắc Ninh mang tên ông Nguyễn Đăng H. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2607- LCL-201600841, Tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 425 tờ bản đồ số 13 có diện tích là 90 m² tại thôn Doãn Thượng - Xuân Lâm - Thuận Thành - Bắc Ninh mang tên ông Nguyễn Đăng H. Toàn bộ cả 03 hợp đồng trên đều được Công chứng tại văn phòng Công chứng Th.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng anh Nguyễn Đăng H chị Nguyễn Thị H đã trả lãi đến hết tháng 12/2016 từ tháng 01/2017 anh H, chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ và đã bỏ đi khỏi địa phương. A - Phòng giao dịch D đã làm việc với chính quyền địa phương nơi anh H chị H cư trú xác định anh H chị H đã bỏ đi khỏi địa từ cuối tháng 01/2017 đến nay. Ngày 22/01/2018 Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành đã có Quyết định tuyên bố tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh H chị H. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng tại địa phương nơi anh H và chị H cư trú theo quy định pháp luật.

Tính đến ngày 29/10/2018, tổng dư nợ của hộ anh Nguyễn Đăng H chị Nguyễn Thị H tại A - Phòng giao dịch D; tổng cả gốc và lãi là 2.336.026.393 đồng (Hai tỷ, ba trăm ba mươi sáu triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn, ba trăm chín mươi ba đồng) Trong đó nợ gốc 1.900.000.000 đồng, nợ lãi lãi đến ngày 29/10/2018 là 436.026.393 đồng .

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc bị đơn là anh Nguyễn Đăng H và chị Nguyễn Thị H phải trả cho A - Phòng giao dịch D số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/10/2018 là 2.336.026.393 đồng (Hai tỷ, ba trăm ba mươi sáu triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn, ba trăm chín mươi ba đồng) Anh H, chị H tiếp tục phải trả lãi theo hợp đồng đối với khoản tiền trên cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp anh H chị H không thanh toán được khoản nợ trên Ngân hàng đề nghị xử lý 03 tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp đã ký tại Văn phòng Công chứng Th vào ngày 19/08/2016.

Tại biên bản xác minh người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm:

Bà Nguyễn Thị Ch trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Nguyễn Đăng H xác định bà chưa hề ký vào hợp đồng tặng cho anh H quyền sử dụng thửa đất số 23 tờ bản đồ số 3p có diện tích là 559 m² tại thôn Bùi Xá, Ngũ Thái, Thuận Thành, Bắc Ninh nay mang tên ông Nguyễn Đăng H, Tòa án đã giải thích quyền và nghĩa vụ cho bà nhưng bà đã từ chối giám định và bà xác định từ khi ký hợp đồng thế chấp QSDĐ tại Ngân hàng (năm 2016) đến nay thì bà vẫn ở tại thửa đất trên và tài sản trên đất không có sự biến động gì. Do vậy nay bà không có yêu cầu gì.

Chị Nguyễn Thị H1 trình bày: Chị là chị gái của anh Hòa chị xác định năm 2016 chị cùng bà Ch đã ký vào hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho anh Nguyễn Đăng H và sau đó anh H đã mang tài sản đó đi vay tiền và thế chấp tại Ngân hàng. Nay anh H, chị H bỏ đi khỏi địa phương và Ngân hàng khởi kiện thì chị không có ý kiến gì.

Anh Trần Thế A và chị Nguyễn Thị D trình bày: Năm 2016 anh, chị đã ký vào hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh H tại thửa đất số 346 tờ bản đồ số 05 có diện tích là 240 m² tại thôn Liễu Khê, Song Liễu, Thuận Thành, Bắc Ninh tại Văn phòng công chứng Th. Hiện thửa đất này mang tên ông Nguyễn Đăng H bà Nguyễn Thị H sau đó được biết anh H chị H đã vay tiền và thế chấp tài

sản trên tại A - Phòng giao dịch D, từ khi thế chấp tài sản thì anh, chị vẫn ở tại thửa đất đó và tài sản trên đất không có gì biến động. Nay Ngân hàng khởi kiện anh H, chị H thì anh, chị không có yêu cầu gì.

Tại bản tự khai tại Tòa án bà Nguyễn Thị Thuý Ng trình bày: Ngày 06/7/2016 văn phòng Công chứng có nhận đơn yêu cầu công chứng hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản trên đất giữa bên tặng cho là bà Nguyễn Thị Ch, bên nhận tặng cho là anh Nguyễn Đăng H; sau khi xem xét hồ sơ thấy có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật Văn phòng đã tiến hành lập hợp đồng và đầy đủ các thành viên trong hộ của bà Ch đã ký và điểm chỉ vào hợp đồng trước sự chứng kiến của Công chứng viên việc lập hợp đồng đảm bảo đúng theo quy định của bộ luật tố dân sự. Nay tôi đại diện cho văn phòng công chứng khẳng định việc công chứng là đảm bảo hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn anh H, chị H phải thanh toán trả Ngân hàng số tiền gốc và lãi đến ngày 29/10/2018 là 2.336.026.393đồng (Hai tỷ, ba trăm ba mươi sáu triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn, ba trăm chín mươi ba đồng)

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án và các đương sự: Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định của pháp luật. Việc ra các văn bản tố tụng cũng như các thủ tục tố tụng tại phiên tòa, Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng Điều 30, 35, 144, 147, khoản 2 Điều 227, 228 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 138, Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Nghị định 163/2006/NĐ - CP ngày 29/12/2006 của chính phủ quy định về giao dịch đảm bảo. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

1. Buộc hộ kinh doanh cá thể do anh Nguyễn Đăng H đại diện phải trả Ngân hàng N chi nhánh huyện Th - Phòng giao dịch D số tiền gốc 1.900.000.000 đồng, tiền lãi đến ngày 29/10/2018 là 436.026.393đồng. Tổng cả gốc và lãi là 2.336.026.393đồng (Hai tỷ, ba trăm ba mươi sáu triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn, ba trăm chín mươi ba đồng)

Về án phí: Hộ kinh doanh các thể do anh Nguyễn Đăng H đại diện phải chịu án phí KDTM sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Tòa án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Đăng H và chị Nguyễn Thị H phải trả nợ số tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh H chị H vắng mặt, Tòa án đã có Quyết định tuyên bố tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh H, chị H và Tòa án đã tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay thì thấy: Ngày 17/8/2016 A - Phòng giao dịch D và Đại diện chủ hộ anh Nguyễn Đăng H có ký hợp đồng hạn mức tín dụng số: 2607 -LAV- 201601517 với nội dung: Phương thức cho vay: Theo hạn mức tín dụng, Tổng hạn mức cấp tín dụng là 1.900.000.000 đồng (Một tỷ chín trăm triệu đồng chẵn), thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh thiết bị vệ sinh các loại, thỏa thuận lãi suất vay theo quy định trong hợp đồng. Thực hiện hợp đồng tín dụng A - Phòng giao dịch D đã giải ngân làm ba lần theo giấy nhận nợ ngày 22/8/2016 số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), ngày 23/8/2016 số tiền là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng chẵn) và ngày 24/8/2016 số tiền là 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng chẵn). Sau khi giải ngân hàng tháng anh H trả lãi cho ngân hàng theo đúng thời hạn cho đến ngày 31/12/2016. Từ tháng 01/2017 anh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, từ cuối tháng 01/2017 anh H chị H đã bỏ đi khỏi địa phương.

Xét việc ký kết hợp đồng tín dụng số 2607-LAV-201601517 ngày 17/8/2016 giữa bên cho vay A - Phòng giao dịch D với bên vay hộ anh Nguyễn Đăng H do anh H làm chủ hộ đại diện được ký kết trên cơ sở tự nguyện, thoả thuận, nội dung và hình thức của hợp đồng tín dụng tuân thủ đầy đủ các điều kiện có hiệu lực của giao dịch theo quy định của Bộ luật dân sự và pháp luật có liên quan. Do vậy giao dịch này là hợp pháp có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện.

Đối với các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2607-LCL-201600838, Tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 346 tờ bản đồ số 05 có diện tích là 240 m² tại thôn Liễu Khê - Song Liễu - Thuận Thành - Bắc Ninh mang tên ông Nguyễn Đăng H và bà Nguyễn Thị H. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2607-LCL-201600839, Tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 23 tờ bản đồ số 3p có diện tích là 559 m² tại thôn Bùi Xá - Ngũ Thái - Thuận Thành - Bắc Ninh mang tên ông Nguyễn Đăng H. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2607-LCL-201600841, Tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 425 tờ bản đồ số 13 có diện tích là 90 m² tại thôn Doãn Thượng, Xuân Lâm, Thuận Thành, Bắc Ninh mang tên ông Nguyễn Đăng H. Toàn bộ cả 03 hợp đồng trên đều được Công chứng tại văn phòng Công chứng Th. Quá trình ký kết hợp đồng thế chấp các bên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật dân sự, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật do vậy buộc các bên phải thực hiện.

Như vậy xét về lỗi thì việc không trả lãi hàng tháng theo thoả thuận như trong hợp đồng hạn mức tín dụng số 2607-LAV- 201601517 ngày 17/8/2016 đã ký giữa anh Nguyễn Đăng H với A - Phòng giao dịch D là do anh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ do vậy cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc hộ kinh doanh cá thể do anh Nguyễn Đăng H đại diện phải trả toàn bộ gốc và lãi tính đến ngày 29/10/2018 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết; Do vậy cần xác định yêu cầu của Ngân hàng N là phù hợp nên cần chấp nhận và Buộc hộ kinh doanh cá thể do anh Nguyễn Đăng H đại diện phải trả Ngân hàng N chi nhánh huyện Th - Phòng giao dịch D số tiền gốc 1.900.000.000 đồng, tiền lãi đến ngày 29/10/2018 là 436.026.393 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 2.336.026.393 đồng (Hai tỷ, ba trăm ba mươi sáu triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn, ba trăm chín mươi ba đồng) và số nợ phát sinh tính trên số dư nợ gốc tính từ ngày 29/10/2018 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi xuất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký số 2607-LAV-201601517 ngày 17/8/2016 cho đến khi thanh toán trả xong công nợ.

Trường hợp anh H, chị H không trả nợ được thì Ngân hàng có quyền xử lý toàn bộ tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản

gắn liền trên đất đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Th để thu hồi toàn bộ nợ gốc và lãi.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Ch, anh Thế A và chị D là người ở tại các thửa đất mà vợ chồng anh H Chị H đã thế chấp tại Ngân hàng điều xác định từ khi anh H, chị H thế chấp tại ngân hàng 2016 đến nay thì tài sản trên đất không có gì biến động nên đều không có yêu cầu gì. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận do vậy cần trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Đối với chi phí thẩm định tài sản tại phiên toà hôm nay đại diện theo uỷ quyền của Nguyên đơn không đề nghị xem xét do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc hộ kinh doanh cá thể do anh Nguyễn Đăng H đại diện phải chịu án phí KDTM sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 30, 35, 144, 147, khoản 2 Điều 227, 228 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 138, Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Nghị định 163/2006/NĐ- CP ngày 29/12/2006 của chính phủ quy định về giao dịch đảm bảo. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

1. Buộc hộ kinh doanh cá thể do anh Nguyễn Đăng H đại diện phải trả Ngân hàng N chi nhánh huyện Th - Phòng giao dịch D số tiền gốc 1.900.000.000 đồng, tiền lãi đến ngày 29/10/2018 là 436.026.393 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 2.336.026.393 đồng (Hai tỷ, ba trăm ba mươi sáu triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn, ba trăm chín mươi ba đồng) và số nợ phát sinh trên số dư nợ gốc tính từ ngày 30/10/2018 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi xuất thoả thuận trong hợp đồng hạn mức tín dụng số 2607-LAV- 201601517 ngày 17/08/2016 giữa bên cho vay Ngân hàng N chi nhánh huyện Th - Phòng giao dịch D với bên vay hộ ông Nguyễn Đăng H và bà Nguyễn Thị H kinh do ông Nguyễn Đăng H đại diện.

Trường hợp hộ kinh doanh cá thể do anh Nguyễn Đăng H đại diện không trả nợ thì Ngân hàng N chi nhánh huyện Th - Phòng giao dịch D có quyền đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý; Tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 346 tờ bản đồ số 05 có diện tích là 240 m² tại thôn Liễu Khê - Song Liễu - Thuận Thành - Bắc Ninh mang tên ông Nguyễn Đăng H và bà Nguyễn Thị H. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2607-LCL-201600839, Tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 23 tờ bản đồ số 3p có diện tích là 559 m² tại thôn Bùi Xá - Ngũ Thái - Thuận

Thành - Bắc Ninh mang tên ông Nguyễn Đăng H. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2607- LCL-201600841, Tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 425 tờ bản đồ số 13 có diện tích là 90 m² tại thôn Doãn Thượng, Xuân Lâm, Thuận Thành, Bắc Ninh mang tên ông Nguyễn Đăng H. Toàn bộ cả 03 hợp đồng trên đều được Công chứng tại văn phòng Công chứng Th. để thu hồi toàn bộ nợ gốc và lãi.

Về án phí: Buộc hộ kinh doanh cá thể do anh Nguyễn Đăng H đại diện phải chịu phải chịu 78.720.527 đồng tiền án phí KDTM sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng N số tiền **36.213.000** đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2012/01077 ngày 09/08/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- Toà án tỉnh BN.
- VKSND huyện Thuận Thành..
- THA huyện Thuận Thành.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Huy Tuấn